

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong
lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của
Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Vĩnh Long**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1313/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Vĩnh Long;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này **30 (Ba mươi)** quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Chăn nuôi và thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường (*Phụ lục chi tiết kèm theo*).

Điều 2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng quy trình điện tử lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các

sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - VPCP;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC;
- Phòng KT-NV;
- Lưu: VT, 06.PVHCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phụ lục
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG
LĨNH VỰC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Quyết định số 1353/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

PHẦN I. DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ
GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố thủ tục hành chính
I. CẤP TỈNH			
LĨNH VỰC CHĂN NUÔI			
1	1.008126.000.00.00.H61	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi	Quyết định số 1313/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025
2	1.008127.000.00.00.H61	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi	Quyết định số 1313/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025
3	1.008122.H61	Cấp Giấy phép nhập khẩu thức ăn chăn nuôi chưa được công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Quyết định số 1313/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025
4	3.000127.H61	Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung sản xuất trong nước	Quyết định số 1313/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025
5	3.000128.H61	Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung nhập khẩu	Quyết định số 1313/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố thủ tục hành chính
6	3.000129.H61	Công bố lại thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung	Quyết định số 1313/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025
7	3.000130.H61	Thay đổi thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung	Quyết định số 1313/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025
8	1.008124.H61	Đăng ký kiểm tra xác nhận chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu	Quyết định số 1313/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025
9	1.008125.H61	Miễn giảm kiểm tra chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu	Quyết định số 1313/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025
10	1.011031.H61	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi	Quyết định số 1313/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025
11	1.011032.H61	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi	Quyết định số 1313/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025
LĨNH VỰC THÚ Y			
12	1.004022.000.00.00.H61	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y	Quyết định số 1313/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025
13	2.000873.000.00.00.H61	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	Quyết định số 1313/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố thủ tục hành chính
14	1.013809.H61	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm vắc xin)	Quyết định số 1313/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025
15	1.013811.H61	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất trong trường hợp giấy chứng nhận bị mất, sai sót, hư hỏng hoặc có thay đổi về thông tin của cơ quan, tổ chức (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc-xin)	Quyết định số 1313/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025
16	013813.H61	Sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất trong trường hợp có thay đổi về địa điểm, quy mô, chủng loại, loại hình nghiên cứu, sản xuất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc-xin)	Quyết định số 1313/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025
17	1.011478.000.00.00.H61	Cấp Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (trừ vùng an toàn dịch bệnh cấp tỉnh và vùng an toàn dịch bệnh phục vụ xuất khẩu)	Quyết định số 1313/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố thủ tục hành chính
18	1.011479.000.00.00.H61	Cấp lại Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (trừ vùng an toàn dịch bệnh cấp tỉnh và vùng an toàn dịch bệnh phục vụ xuất khẩu)	Quyết định số 1313/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025
19	1.011475.000.00.00.H61	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trừ cơ sở an toàn dịch bệnh theo yêu cầu của nước nhập khẩu)	Quyết định số 1313/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025
20	1.011477.000.00.00.H61	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trừ cơ sở an toàn dịch bệnh theo yêu cầu của nước nhập khẩu)	Quyết định số 1313/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025
21	1.004756.H61	Cấp, gia hạn chứng chỉ hành nghề thú y (gồm: Sản xuất, kiểm nghiệm, khảo nghiệm, xuất khẩu, nhập khẩu thuốc thú y)	Quyết định số 1313/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025
22	1.004734.H61	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y gồm: sản xuất, kiểm nghiệm, khảo nghiệm, xuất khẩu, nhập khẩu thuốc	Quyết định số 1313/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố thủ tục hành chính
		thú y)	
23	1.003703.H61	Kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc thú y nhập khẩu	Quyết định số 1313/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025
24	1.002549.H61	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)	Quyết định số 1313/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025
25	1.002432.H61	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức đăng ký (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)	Quyết định số 1313/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025
26	1.002409.H61	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y	Quyết định số 1313/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025
27	1.002373.H61	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức đăng ký)	Quyết định số 1313/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025
II. CẤP XÃ			
1	1.012836.H61	Hỗ trợ chi phí về vật tư phối giống nhân tạo gia súc gồm tinh đông	Quyết định số 1313/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố thủ tục hành chính
		lạnh, Nitor lỏng, găng tay và dụng cụ dẫn tinh để phối giống cho trâu, bò cái; chi phí về liệu tinh để thực hiện phối giống cho lợn nái, công cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò)	2025
2	1.012837.H61	Phê duyệt hỗ trợ kinh phí đào tạo, tập huấn để chuyển đổi từ chăn nuôi sang các nghề khác; chi phí cho cá nhân được đào tạo về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí mua bình chứa Nitor lỏng bảo quản tinh cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò) đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước	Quyết định số 1313/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025
3	1.013997.H61	Hỗ trợ cơ sở sản xuất bị thiệt hại do dịch bệnh động vật (cơ sở sản xuất không thuộc lực lượng vũ trang nhân dân)	Quyết định số 1313/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025

PHẦN II. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. CẤP TỈNH

LĨNH VỰC CHĂN NUÔI

1. Tên thủ tục hành chính: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi (Mã TTHC 1.008126.000.00.00.H61)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), thu phí, lệ phí (nếu có) và chuyển Chi cục Chăn nuôi và Thú y xử lý	Công chức tại Trung tâm PVHCC	0,5 ngày
Bước 2	Nhận hồ sơ từ TT PVHCC chuyển phòng chuyên môn phân công thụ lý	Công chức phòng Hành chính Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5 ngày
Bước 3	Thẩm định nội dung hồ sơ: - Trường hợp đạt: Thực hiện các bước tiếp theo. - Trường hợp không đạt: Chi cục Chăn nuôi và Thú y có văn bản thông báo và trả hồ sơ về Trung tâm PVHCC.	Chuyên viên phòng Chăn nuôi thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y	01 ngày
Bước 4	Dự thảo Quyết định thành lập Đoàn Kiểm tra, đánh giá	Chuyên viên phòng Chăn nuôi thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5 ngày
Bước 5	Kiểm tra trình lãnh đạo Chi cục xem xét	Trưởng phòng Chăn nuôi thuộc Chi cục	0,5 ngày
Bước 6	Trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường thành lập Đoàn Kiểm tra, đánh giá	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5 ngày
Bước 7	Xem xét ký Quyết định thành lập Đoàn Kiểm tra, đánh giá	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và MT	0,5 ngày
Bước 8	Kiểm tra, đánh giá thực tế tại cơ sở	Chuyên viên phòng Chăn nuôi thuộc Chi cục	18 ngày
Bước 9	- Trường hợp đáp ứng điều kiện: Thực hiện các bước tiếp theo. - Trường hợp không đáp ứng điều kiện: Chi cục Chăn nuôi Thú y và Thủy sản tham mưu lãnh đạo Sở có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân khắc phục theo	Lãnh đạo Chi cục	01 ngày

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
	quy định và trả hồ sơ về Trung tâm PVHCC.		
Bước 10	Dự thảo giấy chứng nhận và trình lãnh đạo Chi cục	Trưởng phòng Chăn nuôi thuộc Chi cục	0,5 ngày
Bước 11	Kiểm tra kết quả trình lãnh Sở	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày
Bước 12	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và MT	0,5 ngày
Bước 13	Tiếp nhận và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Công chức tại Trung tâm PVHCC	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC			25 ngày

2. Tên thủ tục hành chính: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi (Mã TTHC 1.008127.000.00.00.H61)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian ngày làm việc)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), thu phí, lệ phí (nếu có) và chuyển Chi cục Chăn nuôi và Thú y xử lý	Công chức tại Trung tâm PVHCC	0,5 ngày
Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ từ TT PVHCC chuyển phòng chuyên môn phân công thụ lý	Chuyên viên phòng Chăn nuôi thuộc Chi cục	0,5 ngày
Bước 3	Thẩm định nội dung hồ sơ, dự thảo Giấy chứng nhận hoặc văn bản từ chối, trình lãnh đạo Phòng xem xét	Chuyên viên phòng Chăn nuôi thuộc Chi cục	1,5 ngày
Bước 4	Xem xét trình lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo Phòng Chăn nuôi	0,5 ngày
Bước 5	Xem xét trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày
Bước 6	Xem xét ký kết quả	Lãnh đạo Sở NN & MT	01 ngày
Bước 7	Tiếp nhận và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Công chức tại Trung tâm PVHCC	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC			05 ngày

3. Tên thủ tục hành chính: Cấp Giấy phép nhập khẩu thức ăn chăn nuôi chưa được công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Mã TTHC 1.008122.H61)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian ngày làm việc)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), thu phí, lệ phí (nếu có) và chuyển Chi cục Chăn nuôi và Thú y xử lý	Công chức tại Trung tâm PVHCC	0,5 ngày

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian ngày làm việc)
Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ từ TT PVHCC chuyển phòng chuyên môn phân công thụ lý	Chuyên viên phòng Chăn nuôi thuộc Chi cục	0,5 ngày
Bước 3	Thẩm định nội dung hồ sơ, dự thảo Giấy chứng nhận hoặc văn bản từ chối, trình lãnh đạo Phòng xem xét	Chuyên viên phòng Chăn nuôi thuộc Chi cục	05 ngày
Bước 4	Trình lãnh đạo phòng	Lãnh đạo Phòng Chăn nuôi	0,5 ngày
Bước 5	Xem xét trình lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo Chi cục	
Bước 6	Xem xét trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	
Bước 7	UBND tỉnh xử lý hồ sơ	UBND tỉnh	03 ngày
Bước 8	Tiếp nhận và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Công chức tại Trung tâm PVHCC	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10 ngày

4. Tên thủ tục hành chính: Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung sản xuất trong nước (Mã TTHC 3.000127.H61)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian ngày làm việc)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), thu phí, lệ phí (nếu có) và chuyển Chi cục Chăn nuôi và Thú y xử lý	Công chức tại Trung tâm PVHCC	0,5 ngày
Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ từ TT PVHCC chuyển phòng chuyên môn phân công thụ lý	Chuyên viên phòng Chăn nuôi thuộc Chi cục	01 ngày
Bước 3	Thẩm định nội dung hồ sơ tham mưu công bố Thông tin sản phẩm được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, trình lãnh đạo Phòng xem xét	Chuyên viên phòng Chăn nuôi thuộc Chi cục	10 ngày
Bước 4	Trình lãnh đạo phòng	Lãnh đạo Phòng Chăn nuôi	0,5 ngày
Bước 5	Xem xét trình lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo Chi cục	
Bước 6	Xem xét trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	
Bước 7	UBND tỉnh xử lý hồ sơ	UBND tỉnh	03 ngày
Bước 8	Xem xét công bố thông tin sản phẩm thức ăn chăn nuôi bổ sung		
Tổng thời gian giải quyết TTHC			15 ngày

5. Tên thủ tục hành chính: Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung nhập khẩu (Mã TTHC 3.00128.000.00.00.H61)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian ngày làm việc)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), thu phí, lệ phí (nếu có) và chuyển Chi cục Chăn nuôi và Thú y xử lý	Công chức tại Trung tâm PVHCC	0,5 ngày
Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ từ TT PVHCC chuyển phòng chuyên môn phân công thụ lý	Chuyên viên phòng Chăn nuôi thuộc Chi cục	01 ngày
Bước 3	Thẩm định nội dung hồ sơ tham mưu Thông tin sản phẩm được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, trình lãnh đạo Phòng xem xét	Chuyên viên phòng Chăn nuôi thuộc Chi cục	10 ngày
Bước 4	Trình lãnh đạo phòng	Lãnh đạo Phòng Chăn nuôi	0,5 ngày
Bước 5	Xem xét trình lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo Chi cục	
Bước 6	Xem xét trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	
Bước 7	UBND tỉnh xử lý hồ sơ	UBND tỉnh	03 ngày
Bước 8	Xem xét công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung nhập khẩu		
Tổng thời gian giải quyết TTHC			15 ngày

6. Tên thủ tục hành chính: Công bố lại thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung (Mã TTHC 3.000129.H61)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian ngày làm việc)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), thu phí, lệ phí (nếu có) và chuyển Chi cục Chăn nuôi và Thú y xử lý	Công chức tại Trung tâm PVHCC	0,5 ngày
Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ từ TT PVHCC chuyển phòng chuyên môn phân công thụ lý	Chuyên viên phòng Chăn nuôi thuộc Chi cục	0,5 ngày
Bước 3	Thẩm định nội dung hồ sơ tham mưu công bố lại Thông tin sản phẩm được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, trình lãnh đạo Phòng xem xét	Chuyên viên phòng Chăn nuôi thuộc Chi cục	05 ngày
Bước 4	Trình lãnh đạo phòng	Lãnh đạo Phòng	01 ngày

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian ngày làm việc)
		Chăn nuôi	
Bước 5	Xem xét trình lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo Chi cục	
Bước 6	Xem xét trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	
Bước 7	UBND tỉnh xử lý hồ sơ	UBND tỉnh	03 ngày
Bước 8	Xem xét công bố lại thông tin sản phẩm thức ăn chăn nuôi bổ sung		
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10 ngày

7. Tên thủ tục hành chính: Thay đổi thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung (Mã TTHC 3.000130.H61)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian ngày làm việc)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), thu phí, lệ phí (nếu có) và chuyển Chi cục Chăn nuôi và Thú y xử lý	Công chức tại Trung tâm PVHCC	0,5 ngày
Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ từ TT PVHCC chuyển phòng chuyên môn phân công thụ lý	Chuyên viên phòng Chăn nuôi thuộc Chi cục	0,5 ngày
Bước 3	Thẩm định nội dung hồ sơ tham mưu thay đổi thông tin sản phẩm được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, trình lãnh đạo Phòng xem xét	Chuyên viên phòng Chăn nuôi thuộc Chi cục	05 ngày
Bước 4	Trình lãnh đạo phòng	Lãnh đạo Phòng Chăn nuôi	01 ngày
Bước 5	Xem xét trình lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo Chi cục	
Bước 6	Xem xét trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	
Bước 7	UBND tỉnh xử lý hồ sơ	UBND tỉnh	03 ngày
Bước 8	Xem xét công bố thay đổi thông tin sản phẩm thức ăn chăn nuôi bổ sung		
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10 ngày

8. Tên thủ tục hành chính: Đăng ký kiểm tra xác nhận chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu (Mã TTHC 1.008124.H61)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian ngày làm việc)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), thu phí, lệ phí (nếu có) và	Công chức tại Trung tâm PVHCC	0,5 ngày

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian ngày làm việc)
	chuyển Chi cục Chăn nuôi và Thú y xử lý		
Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ từ TT PVHCC chuyển phòng chuyên môn phân công thụ lý	Chuyên viên phòng Chăn nuôi thuộc Chi cục	
Bước 3	Thẩm định nội dung hồ sơ tham mưu Xác nhận vào Giấy đăng ký kiểm tra, trình lãnh đạo Phòng xem xét	Chuyên viên phòng Chăn nuôi thuộc Chi cục	
Bước 4	Trình lãnh đạo phòng	Lãnh đạo Phòng Chăn nuôi	01 ngày
Bước 5	Xem xét trình lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo Chi cục	
Bước 6	Xem xét trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	
Bước 7	UBND tỉnh xử lý hồ sơ	UBND tỉnh	01 ngày
Bước 8	Tiếp nhận và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Công chức tại Trung tâm PVHCC	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC			03 ngày

9. Tên thủ tục hành chính: Miễn giảm kiểm tra chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu (Mã TTHC 1.008125.H61)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian ngày làm việc)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), thu phí, lệ phí (nếu có) và chuyển Chi cục Chăn nuôi và Thú y xử lý	Công chức tại Trung tâm PVHCC	0,5 ngày
Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ từ TT PVHCC chuyển phòng chuyên môn phân công thụ lý	Chuyên viên phòng Chăn nuôi thuộc Chi cục	
Bước 3	Thẩm định nội dung hồ sơ tham mưu văn bản chấp thuận quyết định miễn giảm kiểm tra chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu, trình lãnh đạo Phòng xem xét	Chuyên viên phòng Chăn nuôi thuộc Chi cục	01 ngày
Bước 4	Trình lãnh đạo phòng	Lãnh đạo Phòng Chăn nuôi	
Bước 5	Xem xét trình lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo Chi cục	
Bước 6	Xem xét trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	
Bước 7	UBND tỉnh xử lý hồ sơ	UBND tỉnh	01 ngày
Bước 8	Tiếp nhận và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Công chức tại Trung tâm PVHCC	0,5 ngày

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian ngày làm việc)
Tổng thời gian giải quyết TTHC			03 ngày

10. Tên thủ tục hành chính: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi (Mã TTHC 1.011031.H61)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), thu phí, lệ phí (nếu có) và chuyển Chi cục Chăn nuôi và Thú y xử lý	Công chức tại Trung tâm PVHCC	0,5 ngày
Bước 2	Nhận hồ sơ từ TT PVHCC chuyển phòng chuyên môn phân công thụ lý	Công chức phòng Hành chính – tổng hợp thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5 ngày
Bước 3	Thẩm định nội dung hồ sơ: - Trường hợp đạt: Thực hiện các bước tiếp theo. - Trường hợp không đạt: Chi cục Chăn nuôi và Thú y có văn bản thông báo và trả hồ sơ về Trung tâm PVHCC.	Chuyên viên phòng Chăn nuôi thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y	01 ngày
Bước 4	Dự thảo Quyết định thành lập Đoàn Kiểm tra, đánh giá	Chuyên viên phòng Chăn nuôi Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5 ngày
Bước 5	Kiểm tra trình lãnh đạo Chi cục xem xét	Trưởng phòng Chăn nuôi thuộc Chi cục	
Bước 6	Trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường thành lập Đoàn Kiểm tra, đánh giá	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	
Bước 7	Xem xét ký Quyết định thành lập Đoàn Kiểm tra, đánh giá	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và MT	
Bước 8	Kiểm tra, đánh giá thực tế tại cơ sở	Chuyên viên phòng Chăn nuôi thuộc Chi cục	12 ngày
Bước 9	- Trường hợp đáp ứng điều kiện: Thực hiện các bước tiếp theo. - Trường hợp không đáp ứng điều kiện: Chi cục Chăn nuôi Thú y và Thủy sản tham mưu lãnh đạo Sở có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân khắc phục theo quy định và trả hồ sơ về Trung tâm PVHCC.	Lãnh đạo Chi cục	01 ngày
Bước 10	Dự thảo giấy chứng nhận và trình lãnh đạo Chi cục	Trưởng phòng Chăn nuôi thuộc Chi cục	0,5 ngày
Bước 11	Xem xét trình lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày
Bước 12	Xem xét trình lãnh đạo Sở Nông	Lãnh đạo Sở Nông	

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
	ngành và Môi trường	ngành và Môi trường	
Bước 13	UBND tỉnh xử lý hồ sơ	UBND tỉnh	03 ngày
Bước 14	Tiếp nhận và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Công chức tại Trung tâm PVHCC	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC			20 ngày

11. Tên thủ tục hành chính: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi (Mã TTHC 1.011032.H61)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), thu phí, lệ phí (nếu có) và chuyển Chi cục Chăn nuôi và Thú y xử lý	Công chức tại Trung tâm PVHCC	0,5 ngày
Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ từ TT PVHCC chuyển phòng chuyên môn phân công thụ lý	Chuyên viên phòng Chăn nuôi thuộc Chi cục	
Bước 3	Thẩm định nội dung hồ sơ, dự thảo cấp lại Giấy chứng nhận hoặc văn bản từ chối, trình lãnh đạo Phòng xem xét	Chuyên viên phòng Chăn nuôi thuộc Chi cục	01 ngày
Bước 4	Trình lãnh đạo phòng	Lãnh đạo Phòng Chăn nuôi	
Bước 5	Xem xét trình lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo Chi cục	
Bước 6	Xem xét trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	
Bước 7	UBND tỉnh xử lý hồ sơ	UBND tỉnh	01 ngày
Bước 8	Tiếp nhận và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Công chức tại Trung tâm PVHCC	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC			03 ngày

2. LĨNH VỰC THÚ Y

12. Tên thủ tục hành chính: Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y (Mã TTHC 1.004022.000.00.00.H61)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), thu phí, lệ phí (nếu có) và chuyển Chi cục Chăn nuôi và Thú y xử lý	Công chức tại Trung tâm PVHCC	0,5 ngày

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 2	Tiếp nhận, thẩm định, xử lý hồ sơ: - Trường hợp đạt: dự thảo giấy xác nhận, trình lãnh đạo - Trường hợp không cấp phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do	Công chức phòng Hành chính - Tổng hợp	03 ngày
Bước 3	Trình lãnh đạo phòng	Lãnh đạo Phòng	0,5 ngày
Bước 4	Xem xét ký kết quả	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày
Bước 5	Tiếp nhận và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Công chức tại Trung tâm PVHCC	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC			05 ngày

13. Tên thủ tục hành chính: Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh (Mã TTHC: 2.000873.000.00.00.H61)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
<i>* Đối với động vật, sản phẩm động vật thủy sản xuất phát từ vùng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công bố dịch; Động vật thủy sản sử dụng làm giống xuất phát từ cơ sở thu gom, kinh doanh; Động vật thủy sản sử dụng làm giống xuất phát từ cơ sở nuôi trồng thủy sản chưa được công nhận cơ sở an toàn dịch bệnh hoặc chưa được giám sát dịch bệnh theo quy định hoặc khi có yêu cầu của chủ hàng</i>			
Bước 1	Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và thông báo thời gian kiểm dịch	Kiểm dịch viên được cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y cấp tỉnh ủy quyền kiểm dịch	01 ngày
Bước 2	Kiểm dịch viên thực hiện kiểm dịch và cấp giấy chứng nhận kiểm dịch nếu đạt yêu cầu	Kiểm dịch viên được cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y cấp tỉnh ủy quyền kiểm dịch	03 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC			04 ngày
<i>* Đối với động vật thủy sản làm giống xuất phát từ cơ sở an toàn dịch bệnh hoặc tham gia chương trình giám sát dịch bệnh</i>			
Bước 1	Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và thông báo thời gian kiểm	Kiểm dịch viên được cơ quan quản lý chuyên ngành	0,5 ngày

	dịch	chăn nuôi và thú y cấp tỉnh ủy quyền kiểm dịch	
Bước 2	Kiểm dịch viên thực hiện kiểm dịch và cấp giấy chứng nhận kiểm dịch	Kiểm dịch viên được cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y cấp tỉnh ủy quyền kiểm dịch	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC			01 ngày

14. Tên thủ tục hành chính: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin) (Mã TTHC: 1.013809.H61)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
* Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất			
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), thu phí, lệ phí (nếu có) và chuyển Chi cục Chăn nuôi và Thú y xử lý	Công chức tại Trung tâm PVHCC	0,5 ngày
Bước 2	Nhận hồ sơ từ TT PVHCC chuyển phòng chuyên môn phân công thụ lý	Công chức phòng Hành chính -Tổng hợp thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5 ngày
Bước 3	Thẩm định nội dung hồ sơ: - Trường hợp đạt: Thực hiện các bước tiếp theo. - Trường hợp không đạt: Chi cục Chăn nuôi và Thú y có văn bản thông báo và trả hồ sơ về Trung tâm PVHCC.	Chuyên viên phòng Kiểm dịch thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5 ngày
Bước 4	Dự thảo Quyết định thành lập Đoàn Kiểm tra, đánh giá	Chuyên viên phòng Kiểm dịch thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5 ngày
Bước 5	Kiểm tra trình lãnh đạo Chi cục xem xét	Trưởng phòng kiểm dịch thuộc Chi cục	
Bước 6	Trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp	Lãnh đạo Chi cục	

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
* Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất			
	và Môi trường thành lập Đoàn Kiểm tra, đánh giá	Chăn nuôi và Thú y	
Bước 7	Xem xét ký Quyết định thành lập Đoàn Kiểm tra, đánh giá	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và MT	
Bước 8	Kiểm tra, đánh giá thực tế tại cơ sở	Chuyên viên phòng Kiểm dịch thuộc Chi cục	04 ngày
Bước 9	- Trường hợp đáp ứng điều kiện: Thực hiện các bước tiếp theo. - Trường hợp không đáp ứng điều kiện: Chi cục Chăn nuôi Thú y tham mưu lãnh đạo Sở có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân khắc phục theo quy định và trả hồ sơ về Trung tâm PVHCC.	Lãnh đạo Chi cục	
Bước 10	Dự thảo giấy chứng nhận và trình lãnh đạo Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày
Bước 11	UBND tỉnh xử lý hồ sơ	UBND tỉnh	01 ngày
Bước 12	Tiếp nhận và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Công chức tại Trung tâm PVHCC	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC			08 ngày
Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
* Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất cùng trên dây chuyền sản xuất thuốc thú y đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y			
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), thu phí, lệ phí (nếu có) và chuyển Chi cục Chăn nuôi và	Công chức tại Trung tâm PVHCC	0,5 ngày

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
* Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất			
	Thú y xử lý		
Bước 2	Nhận hồ sơ từ TT PVHCC chuyển phòng chuyên môn phân công thụ lý	Công chức phòng Hành chính - Tổng hợp thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5 ngày
Bước 3	Thẩm định nội dung hồ sơ: - Trường hợp đạt: Thực hiện các bước tiếp theo. - Trường hợp không đạt: Chi cục Chăn nuôi và Thú y có văn bản thông báo và trả hồ sơ về Trung tâm PVHCC.	Chuyên viên phòng Kiểm dịch thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5 ngày
Bước 4	Dự thảo Quyết định thành lập Đoàn Kiểm tra, đánh giá	Chuyên viên phòng Kiểm dịch thuộc Chi cục Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5 ngày
Bước 5	Kiểm tra trình lãnh đạo Chi cục xem xét	Trưởng phòng kiểm dịch thuộc Chi cục	
Bước 6	Trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường thành lập Đoàn Kiểm tra, đánh giá	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	
Bước 7	Xem xét ký Quyết định thành lập Đoàn Kiểm tra, đánh giá	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và MT	
Bước 8	Kiểm tra, đánh giá thực tế tại cơ sở	Chuyên viên phòng Kiểm dịch thuộc Chi cục	01 ngày
Bước 9	- Trường hợp đáp ứng điều kiện: Thực hiện các bước tiếp theo. - Trường hợp không đáp ứng điều kiện: Chi cục Chăn nuôi Thú y tham mưu lãnh đạo Sở có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân khắc phục theo quy định	Lãnh đạo Chi cục	

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
* Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất			
	và trả hồ sơ về Trung tâm PVHCC.		
Bước 10	Dự thảo giấy chứng nhận và trình lãnh đạo Sở NN&MT	Lãnh đạo NN&MT	0,5 ngày
Bước 11	UBND tỉnh xử lý hồ sơ	UBND tỉnh	01 ngày
Bước 12	Tiếp nhận và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Công chức tại Trung tâm PVHCC	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC			05 ngày

15. Tên thủ tục hành chính: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất trong trường hợp giấy chứng nhận bị mất, sai sót, hư hỏng hoặc có thay đổi về thông tin của cơ quan, tổ chức (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc-xin) (Mã TTHC: 1.013811.H61)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), thu phí, lệ phí (nếu có) và chuyển Chi cục Chăn nuôi và Thú y xử lý	Công chức tại Trung tâm PVHCC	0,5 ngày
Bước 2	Nhận hồ sơ từ TT PVHCC chuyển phòng chuyên môn phân công thụ lý	Công chức phòng Hành chính - Tổng hợp thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5 ngày
Bước 3	Thẩm định nội dung hồ sơ: - Trường hợp đạt: Thực hiện các bước tiếp theo. - Trường hợp không đạt: Chi cục Chăn nuôi và Thú y có văn bản thông báo và trả hồ sơ về Trung tâm PVHCC.	Chuyên viên phòng Kiểm dịch thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5 ngày
Bước 4	Dự thảo Quyết định thành lập Đoàn Kiểm tra, đánh giá	Chuyên viên phòng Kiểm dịch thuộc Chi	0,5 ngày

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
		cục Chăn nuôi và Thú y	
Bước 5	Kiểm tra trình lãnh đạo Chi cục xem xét	Trưởng phòng kiểm dịch thuộc Chi cục	
Bước 6	Trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường thành lập Đoàn Kiểm tra, đánh giá	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	
Bước 7	Xem xét ký Quyết định thành lập Đoàn Kiểm tra, đánh giá	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và MT	
Bước 8	Kiểm tra, đánh giá thực tế tại cơ sở	Chuyên viên phòng Kiểm dịch thuộc Chi cục	01 ngày
Bước 9	- Trường hợp đáp ứng điều kiện: Thực hiện các bước tiếp theo. - Trường hợp không đáp ứng điều kiện: Chi cục Chăn nuôi Thú y tham mưu lãnh đạo Sở có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân khắc phục theo quy định và trả hồ sơ về Trung tâm PVHCC.	Lãnh đạo Chi cục	
Bước 10	Dự thảo giấy chứng nhận và trình lãnh đạo Sở NN&MT	Lãnh đạo Sở NN&MT	0,5 ngày
Bước 11	UBND tỉnh xử lý hồ sơ	UBND tỉnh	01 ngày
Bước 12	Tiếp nhận và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Công chức tại Trung tâm PVHCC	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC			05 ngày

16. Tên thủ tục hành chính: Sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất trong trường hợp có thay đổi về địa điểm, quy mô, chủng loại, loại hình nghiên cứu, sản xuất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc-xin) (Mã TTHC: 1.013813.H61)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), thu phí, lệ phí (nếu có) và chuyển Chi cục Chăn nuôi và Thú y xử lý	Công chức tại Trung tâm PVHCC	0,5 ngày
Bước 2	Nhận hồ sơ từ TT PVHCC chuyển phòng chuyên môn phân công thụ lý	Công chức phòng Hành chính -Tổng hợp thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5 ngày
Bước 3	Thẩm định nội dung hồ sơ: - Trường hợp đạt: Thực hiện các bước tiếp theo. - Trường hợp không đạt: Chi cục Chăn nuôi và Thú y có văn bản thông báo và trả hồ sơ về Trung tâm PVHCC.	Chuyên viên phòng Kiểm dịch thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y	1 ngày
Bước 4	Dự thảo Quyết định thành lập Đoàn Kiểm tra, đánh giá	Chuyên viên phòng Kiểm dịch thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5 ngày
Bước 5	Kiểm tra trình lãnh đạo Chi cục xem xét	Trưởng phòng kiểm dịch thuộc Chi cục	0,5 ngày
Bước 6	Trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường thành lập Đoàn Kiểm tra, đánh giá	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5 ngày
Bước 7	Xem xét ký Quyết định thành lập Đoàn Kiểm tra, đánh giá	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và MT	0,5 ngày
Bước 8	Kiểm tra, đánh giá thực tế tại cơ sở	Chuyên viên phòng Kiểm dịch thuộc Chi cục	06 ngày
Bước 9	- Trường hợp đáp ứng điều kiện: Thực hiện các bước tiếp theo. - Trường hợp không đáp ứng điều kiện: Chi cục Chăn nuôi Thú y tham mưu lãnh đạo Sở có văn bản yêu cầu tổ chức, cá	Lãnh đạo Chi cục	01 ngày

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
	nhân khắc phục theo quy định và trả hồ sơ về Trung tâm PVHCC.		
Bước 10	Dự thảo giấy chứng nhận và trình lãnh đạo Sở NN&MT	Lãnh đạo Sở NN&MT	0,5 ngày
Bước 11	UBND tỉnh xử lý hồ sơ	UBND tỉnh	03 ngày
Bước 12	Tiếp nhận và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Công chức tại Trung tâm PVHCC	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC			15 ngày

17. Thủ tục hành chính: Cấp Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (trừ vùng an toàn dịch bệnh cấp tỉnh và vùng an toàn dịch bệnh phục vụ xuất khẩu) (Mã TTHC 1.011478.000.00.00.H61)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), thu phí, lệ phí (nếu có) và chuyển Chi cục Chăn nuôi và Thú y xử lý	Công chức tại Trung tâm PVHCC	0,5 ngày
Bước 2	Tiếp nhận, thẩm định, xử lý nội dung hồ sơ: - Trường hợp đạt: Thực hiện các bước tiếp theo. - Trường hợp không đạt: Chi cục Chăn nuôi và Thú y có văn bản thông báo và trả hồ sơ về Trung tâm PVHCC.	Chuyên viên Phòng Dịch tễ thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y	05 ngày
Bước 3	Dự thảo Quyết định thành lập Đoàn đánh giá và đi kiểm tra	Phòng Dịch tễ thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y	01 ngày
Bước 4	Kiểm tra trình lãnh đạo Chi cục xem xét	Trưởng phòng Dịch tễ thuộc Chi cục	01 ngày
Bước 5	Xem xét ký Quyết định thành lập Đoàn đánh giá và đi kiểm	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
	tra		
Bước 6	Kiểm tra, đánh giá thực tế tại cơ sở	Phòng Dịch tễ thuộc Chi cục	07 ngày
Bước 7	- Trường hợp đáp ứng điều kiện: Thực hiện các bước tiếp theo. - Trường hợp không đáp ứng điều kiện: Chi cục Chăn nuôi Thú y và Thủy sản có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân khắc phục theo quy định và trả hồ sơ về Trung tâm PVHCC.	Lãnh đạo Chi cục	04 ngày
Bước 8	Dự thảo giấy chứng nhận và trình lãnh đạo Chi cục	Trưởng phòng Dịch tễ thuộc Chi cục	01 ngày
Bước 9	Kiểm tra, phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Chi cục	01 ngày
Bước 10	Tiếp nhận và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Công chức tại Trung tâm PVHCC	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC			21 ngày

18. Tên thủ tục hành chính: Cấp lại Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (trừ vùng an toàn dịch bệnh cấp tỉnh và vùng an toàn dịch bệnh phục vụ xuất khẩu) (Mã TTHC 1.011479.000.00.00.H61)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), thu phí, lệ phí (nếu có) và chuyển Chi cục Chăn nuôi và Thú y xử lý	Công chức tại Trung tâm PVHCC	0,5 ngày
Bước 2	Tiếp nhận, thẩm định nội dung hồ sơ, dự thảo Giấy chứng nhận hoặc văn bản từ chối, trình lãnh đạo Phòng xem xét	Chuyên viên Phòng Dịch tễ thuộc Chi cục	01 ngày
Bước 3	Xem xét trình lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo Phòng Dịch tễ thuộc Chi cục	01 ngày
Bước 4	Kiểm tra, phê duyệt kết quả	Lãnh đạo chi cục	

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian ngày làm việc)
Bước 5	Tiếp nhận và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Công chức tại Trung tâm PVHCC	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC			03 ngày

19. Tên thủ tục hành chính: Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trừ cơ sở an toàn dịch bệnh theo yêu cầu của nước nhập khẩu) (Mã TTHC 1.011475.000.00.00.H61)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), thu phí, lệ phí (nếu có) và chuyển Chi cục Chăn nuôi và Thú y xử lý	Công chức tại Trung tâm PVHCC	0,5 ngày
Bước 2	Tiếp nhận, thẩm định nội dung hồ sơ: - Trường hợp đạt: Thực hiện các bước tiếp theo. - Trường hợp không đạt: Chi cục Chăn nuôi và Thú y có văn bản thông báo và trả hồ sơ về Trung tâm PVHCC.	Chuyên viên Phòng Dịch tễ thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y	02 ngày
Bước 3	Dự thảo Quyết định thành lập Đoàn đánh giá	Chuyên viên Phòng Dịch tễ thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y	01 ngày
Bước 4	Kiểm tra trình lãnh đạo Chi cục xem xét	Trưởng phòng Dịch tễ thuộc Chi cục	0,5 ngày
Bước 5	Kiểm tra, đánh giá thực tế tại cơ sở	Phòng Dịch tễ thuộc Chi cục	06 ngày
Bước 6	- Trường hợp đáp ứng điều kiện: Thực hiện các bước tiếp theo. - Trường hợp không đáp ứng điều kiện: Chi cục Chăn nuôi Thú y và Thủy sản có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân khắc phục theo quy định và trả hồ sơ	Chuyên viên Phòng Dịch tễ thuộc Chi cục	02 ngày

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
	về Trung tâm PVHCC.		
Bước 7	Dự thảo giấy chứng nhận và trình lãnh đạo Chi cục	Trưởng phòng Dịch tễ thuộc Chi cục	1,5 ngày
Bước 8	Kiểm tra, phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Chi cục	
Bước 9	Tiếp nhận và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Công chức tại Trung tâm PVHCC	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC			14 ngày

20. Tên thủ tục hành chính: Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trừ cơ sở an toàn dịch bệnh theo yêu cầu của nước nhập khẩu) (Mã TTHC 1.011477.000.00.00.H61)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), thu phí, lệ phí (nếu có) và chuyển Chi cục Chăn nuôi và Thú y xử lý	Công chức tại Trung tâm PVHCC	0,5 ngày
Bước 2	Tiếp nhận, thẩm định nội dung hồ sơ, dự thảo Giấy chứng nhận hoặc văn bản từ chối, trình lãnh đạo Phòng xem xét	Chuyên viên Phòng Dịch tễ thuộc Chi cục	01 ngày
Bước 3	Xem xét trình lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo phòng Dịch tễ thuộc Chi cục	0,5 ngày
Bước 4	Kiểm tra, phê duyệt kết quả	Lãnh đạo chi cục	01 ngày
Bước 5	Tiếp nhận và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Công chức tại Trung tâm PVHCC	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC			3,5 ngày

21. Tên thủ tục hành chính: Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y (gồm Sản xuất, kiểm nghiệm, khảo nghiệm, xuất khẩu, nhập khẩu thuốc thú y) (Mã TTHC 1.004756.H61)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
------------------	--------------------	-----------------------------	---------------------------

* Trường hợp cấp mới Chứng chỉ hành nghề thú y			
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra thành phần hồ sơ, quét (scan), thu phí, lệ phí (nếu có) và chuyển hồ sơ đến Sở Nông nghiệp và Môi trường	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Bước 2	Tiếp nhận, thẩm định, xử lý hồ sơ: - Trường hợp đạt: dự thảo giấy chứng nhận, trình lãnh đạo, - Trường hợp không cấp phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do	Chuyên viên Phòng Kiểm dịch thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y	1,5 ngày
Bước 3	Kiểm tra kết quả, trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trưởng phòng kiểm dịch thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y	1,5 ngày
Bước 4	Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND Tỉnh xử lý hồ sơ	UBND tỉnh	01 ngày
Bước 5	Lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND Tỉnh phê duyệt hồ sơ		
Bước 6	Lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND Tỉnh trình Chủ tịch UBND tỉnh cấp mới Chứng chỉ hành nghề thú y		
Bước 7	Xem xét cấp mới Chứng chỉ hành nghề thú y		
Bước 8	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC			05 ngày
* Trường hợp gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y			
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra thành phần hồ sơ, quét (scan), thu phí, lệ phí (nếu có) và chuyển hồ sơ đến Sở Nông nghiệp và Môi trường	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày

Bước 2	Tiếp nhận, thẩm định, xử lý hồ sơ: - Trường hợp đạt: dự thảo giấy chứng nhận, trình lãnh đạo, - Trường hợp không cấp phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do	Chuyên viên Phòng Kiểm dịch thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y	01 ngày
Bước 3	Kiểm tra kết quả, trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường		
Bước 4	Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND Tỉnh xử lý hồ sơ	UBND tỉnh	01 ngày
Bước 5	Lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND Tỉnh phê duyệt hồ sơ		
Bước 6	Lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND Tỉnh trình Chủ tịch UBND tỉnh gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y		
Bước 7	Xem xét gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y		
Bước 8	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC			03 ngày

22. Tên thủ tục hành chính: Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y gồm: sản xuất, kiểm nghiệm, khảo nghiệm, xuất khẩu, nhập khẩu thuốc thú y) (Mã TTHC 1.004734.H61)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra thành phần hồ sơ, quét (scan), thu phí, lệ phí (nếu có) và chuyển hồ sơ đến Sở Nông nghiệp và Môi trường	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Bước 2	Tiếp nhận, thẩm định, xử lý hồ sơ: - Trường hợp đạt: dự thảo giấy	Chuyên viên Phòng Kiểm dịch thuộc Chi	01 ngày

	chứng nhận, trình lãnh đạo - Trường hợp không cấp phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do	cục Chăn nuôi và Thú y	
Bước 3	Kiểm tra kết quả, trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường		
Bước 4	Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND Tỉnh xử lý hồ sơ	UBND tỉnh	01 ngày
Bước 5	Lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND Tỉnh phê duyệt hồ sơ		
Bước 6	Lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND Tỉnh trình Chủ tịch UBND tỉnh Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y		
Bước 7	Xem xét Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y		
Bước 8	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC			03 ngày

23. Tên thủ tục hành chính: Kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc thú y nhập khẩu (Mã TTHC 1.003703.H61)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian ngày làm việc)
* Đối với thuốc thú y nhập khẩu theo kết quả chứng nhận của tổ chức đã đăng ký hoặc thừa nhận			
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), thu phí, lệ phí (nếu có) và chuyển Chi cục Chăn nuôi và Thú y xử lý	Công chức tại Trung tâm PVHCC	0,5 ngày
Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ từ TT PVHCC chuyển phòng chuyên môn phân công thụ lý	Chuyên viên Phòng Kiểm dịch thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y	
Bước 3	Thẩm định nội dung hồ sơ tham mưu xác nhận Kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc thú y nhập khẩu	Chuyên viên phòng Kiểm dịch thuộc Chi cục	
Bước 4	Trình lãnh đạo phòng	Lãnh đạo Phòng Kiểm dịch	
Bước 5	Xem xét trình lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo Chi cục	
Bước 6	Xem xét trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	
Bước 7	UBND tỉnh xử lý hồ sơ	UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 8	Tiếp nhận và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Công chức tại Trung tâm PVHCC	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			01 ngày
* Đối với thuốc thú y nhập khẩu theo kết quả chứng nhận của tổ chức chứng nhận được chỉ định theo quy định của pháp luật			
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), thu phí, lệ phí (nếu có) và chuyển Chi cục Chăn nuôi và Thú y xử lý	Công chức tại Trung tâm PVHCC	0,5 ngày
Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ từ TT PVHCC chuyển phòng chuyên môn phân công thụ lý	Chuyên viên Phòng Kiểm dịch thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y	
Bước 3	Thẩm định nội dung hồ sơ tham mưu xác nhận thuốc thú y nhập khẩu theo kết quả chứng nhận của tổ chức chứng nhận được chỉ định theo quy định của pháp luật	Chuyên viên Phòng Kiểm dịch thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y	
Bước 4	Trình lãnh đạo phòng	Lãnh đạo Phòng Kiểm dịch	
Bước 5	Xem xét trình lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo Chi cục	

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian ngày làm việc)
* Đối với thuốc thú y nhập khẩu theo kết quả chứng nhận của tổ chức đã đăng ký hoặc thừa nhận			
Bước 6	Xem xét trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
Bước 7	UBND tỉnh xử lý hồ sơ	UBND tỉnh	
Bước 8	Tiếp nhận và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Công chức tại Trung tâm PVHCC	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			01 ngày
* Thuốc thú y áp dụng miễn kiểm tra chất lượng			
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), thu phí, lệ phí (nếu có) và chuyển Chi cục Chăn nuôi và Thú y xử lý	Công chức tại Trung tâm PVHCC	0,5 ngày
Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ từ TT PVHCC chuyển phòng chuyên môn phân công thụ lý	Chuyên viên Phòng Kiểm dịch thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y	03 ngày
Bước 3	Thẩm định nội dung hồ sơ tham mưu Xác nhận miễn kiểm tra nhà nước về chất lượng	Chuyên viên Phòng Kiểm dịch thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y	
Bước 4	Trình lãnh đạo phòng	Lãnh đạo Phòng Chăn nuôi	
Bước 5	Xem xét trình lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo Chi cục	
Bước 6	Xem xét trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	
Bước 7	UBND tỉnh xử lý hồ sơ	UBND tỉnh	01 ngày
Bước 8	Tiếp nhận và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Công chức tại Trung tâm PVHCC	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC			05 ngày

24. Tên thủ tục hành chính: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin) (mã hồ sơ: 1.002549.H61)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra thành phần hồ sơ, quét (scan), thu phí, lệ phí (nếu có) và chuyển hồ sơ đến Sở Nông nghiệp và Môi trường	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày

Bước 2	Tiếp nhận, thẩm định, xử lý hồ sơ: * Hồ sơ hợp lệ: Thành lập đoàn kiểm tra, thông báo và tiến hành tổ chức kiểm tra thực tế cơ sở sản xuất thuốc thú y; dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc Thú y đối với cơ sở có đủ điều kiện. Thông báo trả lời đối với cơ sở không đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (nêu rõ lý do). * Trường hợp không cấp GCN phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do Trình lãnh đạo xem xét.	Chuyên viên Phòng Kiểm dịch thuộc Chi cục Chi cục Chăn nuôi và Thú y	06 ngày
Bước 3	Kiểm tra, trình lãnh đạo Sở		
Bước 4	UBND tỉnh xử lý hồ sơ	UBND tỉnh	01 ngày
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC			08 ngày

25. Tên thủ tục hành chính: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức đăng ký) (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin) (Mã TTHC 1.002432.000.00.00.H61)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra thành phần hồ sơ, quét (scan), thu phí, lệ phí (nếu có) và chuyển hồ sơ đến Sở Nông nghiệp và Môi trường	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Bước 2	Tiếp nhận, thẩm định, xử lý hồ sơ: * Hồ sơ hợp lệ: Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc Thú y. * Trường hợp không cấp lại GCN phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do Trình lãnh đạo xem xét.	Chuyên viên Phòng Kiểm dịch thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú Y	03 ngày
Bước 3	Kiểm tra, trình lãnh đạo Sở		
Bước 4	UBND tỉnh xử lý hồ sơ	UBND tỉnh	01 ngày
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC			05 ngày

26. Tên thủ tục hành chính: Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y (Mã TTHC 1.002409.H61)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra thành phần hồ sơ, quét (scan), thu phí, lệ phí (nếu có) và chuyển hồ sơ đến Sở Nông nghiệp và Môi trường	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Bước 2	Tiếp nhận, thẩm định, xử lý hồ sơ: * Hồ sơ hợp lệ: Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập	Chuyên viên Phòng Kiểm dịch thuộc Chi cục	06 ngày

	khẩu thuốc Thú y. * Trường hợp không cấp lại GCN phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do Trình lãnh đạo xem xét.	Chăn nuôi và Thú y	
Bước 3	Kiểm tra, trình lãnh đạo Sở		
Bước 4	UBND tỉnh xử lý hồ sơ	UBND tỉnh	01 ngày
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC			08 ngày

27. Tên thủ tục hành chính: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức đăng ký) (Mã TTHC 1.002373.H61)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra thành phần hồ sơ, quét (scan), thu phí, lệ phí (nếu có) và chuyển hồ sơ đến Sở Nông nghiệp và Môi trường	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Bước 2	Tiếp nhận, thẩm định, xử lý hồ sơ: * Hồ sơ hợp lệ: Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc Thú y. * Trường hợp không cấp lại GCN phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do Trình lãnh đạo xem xét. Kiểm tra, trình lãnh đạo Sở	Chuyên viên Phòng Kiểm dịch thuộc Chi cục Chi cục Chăn nuôi và Thú y	03 ngày
Bước 3	UBND tỉnh xử lý hồ sơ	UBND tỉnh	01 ngày
Bước 4	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC			05 ngày

II. CẤP XÃ

LĨNH VỰC CHĂN NUÔI

1. Tên thủ tục hành chính: Hỗ trợ chi phí về vật tư phối giống nhân tạo gia súc gồm tinh đông lạnh, Nitor lỏng, găng tay và dụng cụ dẫn tinh để phối giống cho trâu, bò cái; chi phí về liệu tinh để thực hiện phối giống cho lợn nái, công cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò) (Mã TTHC 1.012836.H61).

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), thu phí, lệ phí (nếu có) và chuyển Ủy ban nhân dân cấp xã xử lý; trả lời tính đầy đủ của hồ sơ	Ủy ban nhân dân cấp xã	0,5 ngày
Bước 2	Nhận hồ sơ từ Ủy ban nhân dân cấp xã phân công cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã phân công thụ lý	Công chức nông nghiệp và môi trường cấp xã	0,5 ngày
Bước 3	Thẩm định nội dung hồ sơ: - Trường hợp đạt: Thực hiện các bước tiếp theo. - Trường hợp không đạt: có văn bản thông báo và trả hồ sơ về Ủy ban nhân dân cấp xã.	Công chức nông nghiệp và môi trường cấp xã	01 ngày
Bước 4	Dự thảo Quyết định thành lập Đoàn thẩm định, nghiệm thu	Công chức nông nghiệp và môi trường cấp xã	0,5 ngày
Bước 5	Trình lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và Môi trường thành lập Đoàn thẩm định, nghiệm thu	lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và Môi trường cấp xã	
Bước 6	Xem xét ký Quyết định thành lập Đoàn thẩm định, nghiệm thu	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	0,5 ngày
Bước 7	Kiểm tra, đánh giá thực tế tại cơ sở	Đoàn thẩm định, nghiệm thu	15 ngày
Bước 8	- Trường hợp đáp ứng điều kiện: Thực hiện các bước tiếp	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
	theo. - Trường hợp không đáp ứng điều kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân khắc phục theo quy định và trả hồ sơ về Ủy ban nhân dân cấp xã.		
Bước 9	Dự thảo Văn bản thông báo quyết định hỗ trợ	Công chức nông nghiệp và môi trường cấp xã	0,5 ngày
Bước 10	Kiểm tra kết quả trình lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và Môi trường cấp xã	lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và Môi trường cấp xã	0,5 ngày
Bước 11	Phê duyệt kết quả	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	0,5 ngày
Bước 12	Tiếp nhận và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Ủy ban nhân dân cấp xã	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC			20 ngày

2. Tên thủ tục hành chính: Phê duyệt hỗ trợ kinh phí đào tạo, tập huấn để chuyển đổi từ chăn nuôi sang các nghề khác; chi phí cho cá nhân được đào tạo về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí mua bình chứa Nitơ lỏng bảo quản tinh cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò) đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước (Mã TTHC 1.012837.H61)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), thu phí, lệ phí (nếu có) và chuyển Ủy ban nhân dân cấp xã xử lý; trả lời tính đầy đủ của hồ sơ	Ủy ban nhân dân cấp xã	0,5 ngày
Bước 2	Nhận hồ sơ từ Ủy ban nhân dân cấp xã phân công cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã phân công	Công chức nông nghiệp và môi trường cấp xã	0,5 ngày

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
	thụ lý		
Bước 3	Thẩm định nội dung hồ sơ: - Trường hợp đạt: Thực hiện các bước tiếp theo. - Trường hợp không đạt: có văn bản thông báo và trả hồ sơ về Ủy ban nhân dân cấp xã.	Công chức nông nghiệp và môi trường cấp xã	01 ngày
Bước 4	Dự thảo Quyết định thành lập Đoàn tổ chức nghiệm thu	Công chức nông nghiệp và môi trường cấp xã	0,5 ngày
Bước 5	Trình lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và Môi trường thành lập Đoàn tổ chức nghiệm thu	lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và Môi trường cấp xã	
Bước 6	Xem xét ký Quyết định thành lập Đoàn tổ chức nghiệm thu	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	0,5 ngày
Bước 7	Tổ chức nghiệm thu	Đoàn tổ chức nghiệm thu	15 ngày
Bước 8	- Trường hợp đáp ứng điều kiện: Thực hiện các bước tiếp theo. - Trường hợp không đáp ứng điều kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân khắc phục theo quy định và trả hồ sơ về Ủy ban nhân dân cấp xã.	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	
Bước 9	Dự thảo Văn bản thông báo quyết định hỗ trợ	Công chức nông nghiệp và môi trường cấp xã	0,5 ngày
Bước 10	Kiểm tra kết quả trình lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và Môi trường cấp xã	lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và Môi trường cấp xã	0,5 ngày
Bước 11	Phê duyệt Quyết định hỗ trợ	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	01 ngày

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 12	Hỗ trợ kinh phí cho đối tượng được hỗ trợ theo quy định.	Ủy ban nhân dân cấp xã	20 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC			40 ngày

LĨNH VỰC THÚ Y

3. Thủ tục hành chính: Hỗ trợ cơ sở sản xuất bị thiệt hại do dịch bệnh động vật (cơ sở sản xuất không thuộc lực lượng vũ trang nhân dân) (Mã TTHC: 1.013997.H61)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và chuyển bộ phận chuyên môn phụ trách xử lý	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	0,5 ngày
Bước 2	Nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã chuyển phòng chuyên môn phân công thụ lý	UBND cấp xã, phòng chuyên môn cấp xã	0,5 ngày
Bước 2	Thành lập Tổ thẩm định	UBND xã	01 ngày
Bước 3	Thẩm định hồ sơ		05 ngày
Bước 4	Niêm yết kết quả thẩm định hồ sơ		03 ngày
Bước 5	Xử lý kiến nghị (nếu có)		05 ngày
Bước 6	Ban hành Quyết định hỗ trợ		10 ngày
Bước 7	Tổ chức chi trả hỗ trợ		-
Tổng thời gian giải quyết TTHC kể từ ngày tổ chức thẩm định			25 ngày